

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực,
trú tại thôn Ao Đâu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(Lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 28 tháng 10 năm 2023 của ông Nguyễn Đức
Thực, trú tại thôn Ao Đâu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại các Báo cáo số 08/BC-TTr ngày
31/01/2024 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực
và Báo cáo số 266/BC-TTr ngày 25/7/2024 về kết quả xác minh bổ sung nội
dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Đức Thực, trú tại thôn Ao Đâu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng
có đơn đề ngày 28/10/2023 gửi Chủ tịch UBND tỉnh và tại buổi làm việc với
Thanh tra tỉnh ngày 14/11/2023, bà Thân Thị Luyến (là vợ ông Nguyễn Đức
Thực, người được ông Thực uỷ quyền) khiếu nại Quyết định số 3951/QĐ-
UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải
quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực (Lần đầu), cụ thể:

- Khiếu nại việc UBND huyện bồi thường không đúng loại đất đối với
diện tích 517,4m² của thửa đất số 162 và diện tích 282,0m² của thửa đất số
158.2, thuộc Mạch trích đo 33.

Căn cứ để khiếu nại: Năm 2000 gia đình đã xây dựng nhà ở và sinh sống
ổn định từ đó cho đến khi nhà nước thu hồi; theo quy định điểm a khoản 5 Điều
22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 2
Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì diện tích đất tại các thửa đất trên phải được

xác định là đất ở và được bồi thường đất ở; gia đình đề nghị được thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được công nhận quyền sử dụng đất ở.

- Khiếu nại việc UBND huyện không giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ông.

Căn cứ để khiếu nại: Do gia đình bị thu hồi đất gắn liền với nhà ở trên thửa đất số 158.2, diện tích 282m² và thửa số 162, diện tích 517,4m², thuộc Mảnh trích đo 33; theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, gia đình ông đủ điều kiện được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.

- Khiếu nại việc UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiếu một số cây trồng trên đất.

Căn cứ để khiếu nại: UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường thiếu đối với 20 cây keo, đường kính từ 05 - 07cm trên thửa đất số 158.1; thiếu 05 cây duối, đường kính gốc từ 05 - 07cm, 01 cây bưởi, đường kính gốc từ 20 - 25cm, 02 cây mận, đường kính gốc, từ 05 - 07cm trên thửa đất 158.2; thiếu 180 cây keo, đường kính gốc từ 03 - 05cm trên thửa đất số 162; thiếu 04 cây nhãn, đường kính gốc từ 05 - 10cm trên thửa đất số 158; thiếu 03 cây ổi, đường kính gốc 20cm, 02 cây ổi, đường kính gốc từ 5 - 7cm, 01 cây nhãn, đường kính gốc 10 - 15cm, 3 cây nhãn, đường kính gốc 7 - 10cm, 1 cây đào, đường kính gốc từ 5 - 7cm, 54 chuỗi trồng trên 1 năm đã hái quả trên thửa đất số 38.1.

- Khiếu nại việc UBND huyện thu hồi diện tích 94,8m² của thửa 38.1, thuộc Mảnh trích đo số 33, không đúng diện tích đất mà ông Thực đã được UBND huyện Hữu Lũng cấp Giấy CNQSD đất số S857902, số vào sổ 879/QSD Đ/684/QĐ-UB ngày 28/01/2001 (đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích là 250,0m²).

Căn cứ để khiếu nại: Năm 1999, Nhà nước đã thu hồi, bồi thường đối với diện tích 103,2m² để thực hiện Dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Lạng Sơn; diện tích còn lại của thửa số 42 là 146,8m². Khi thực hiện dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng, UBND huyện xác định diện tích còn lại của thửa đất là 94,8m²; do đó đã thu hồi thiếu diện tích đất của thửa đất này.

Ngày 17/7/2024, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Tiếp công dân tỉnh, UBND huyện Hữu Lũng tổ chức làm việc với bà Thân Thị Luyến (là vợ ông Thực, người được ông Thực ủy quyền khiếu nại). Tại buổi làm việc, sau khi được các thành phần dự họp phân tích, giải thích, làm rõ (về diện tích của thửa đất số 42, Tờ bản đồ địa chính số 10, xã Sơn Hà theo hồ sơ địa chính và theo Giấy CNQSD đất số vào sổ 879/QSDĐ/684/QĐ-UB ngày 21/8/2001; về các diện tích đất hộ ông Thực đã được bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 1, đoạn Hà Nội - Lạng Sơn), bà Thân Thị Luyến và ông Nguyễn Minh Tân (là con trai ông Thực) đã rút, không yêu cầu giải quyết đối với nội dung khiếu nại này tại đơn khiếu nại đề ngày 28/10/2023 gửi Chủ tịch UBND tỉnh.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng

Tại Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 02/10/2023, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng đã kết luận: “...Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Đức Thực để thực hiện dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng được ban hành đảm bảo nội dung, thể thức, thẩm quyền, đảm bảo về trình tự thủ tục. Việc ông Thực yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1401/QĐ-UBND là khiếu nại sai. Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (đợt 6) đối với ông Nguyễn Đức Thực (Biểu tổng hợp kinh phí bồi thường hỗ trợ và tái định - số thứ tự 13) là đảm bảo theo quy định. Việc ông Thực yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1417/QĐ-UBND là khiếu nại sai” và quyết định: “Giữ nguyên Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Đức Thực để thực hiện dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng và Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (đợt 6) đối với ông Nguyễn Đức Thực, trú tại thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng”.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Về nội dung khiếu nại việc UBND huyện bồi thường không đúng loại đất đối với diện tích 517,4m² của thửa đất số 162 và diện tích 282,0m² của thửa đất số 158.2, thuộc Mảnh trích đo 33:

Khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ (về xác định loại đất), quy định: “1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 11 Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau: a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng. b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất.”.

Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (quy định về căn cứ để xác định việc sử dụng đất ổn định), quy định: “4. Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc trên giấy tờ đó không ghi rõ thời điểm xác lập giấy tờ và mục đích sử dụng đất thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất trên cơ sở thu thập ý kiến của những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận trong khu dân cư (thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố) nơi có đất”.

Qua xem xét cho thấy:

Diện tích 282,0m², thửa số 158.2, và diện tích 517,4m², thửa số 162 cùng thuộc Mảnh trích đo 33, loại đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) là một phần thửa đất số 78, diện tích 6.424m², thuộc Tờ bản đồ địa chính số 09 xã Sơn Hà đo vẽ năm 1996; trên Bản đồ địa chính thể hiện là đất hợp tác xã (HTX), trên Sổ mục kê không thể hiện tên chủ sử dụng đất.

Theo Biên bản kiểm đếm bắt buộc lập ngày 05/12/2022, thể hiện trên thửa số 158.2, diện tích 282,0m² có công trình nhà (diện tích 26,7m²), được xây dựng năm 2002 (hiện không có người ở) xây gạch chỉ 110, kết cấu mái gỗ hồng sắc, mái lợp phibroximang, nền láng xi măng, cửa không có cánh, tường nhà có trát 2 mặt và trên đất trồng một số cây nhãn, keo, mận, bạch đàn, cây tạp; trên thửa đất số 162 diện tích 517,4m² không có công trình xây dựng, có một số cây keo, cây bạch đàn, cây nhãn, cây hồng.

Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 29/12/2022 của UBND xã Sơn Hà, thể hiện nguồn gốc thửa đất số 158.2 và thửa đất số 162 do gia đình ông Thực khai phá, sử dụng; từ năm 1980 đến khoảng năm 2014 được sử dụng để trồng ngô, đỗ, lạc; từ năm 2015 được sử dụng để trồng một số cây ăn quả và cây keo, bạch đàn; năm 2002, gia đình ông Thực xây dựng công trình trên thửa đất số 158.2 để trồng nom cây cối; quá trình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

Như vậy, trên thửa đất số 158.2, diện tích 282,0m² thuộc Mảnh trích đo 33, được hộ ông Thực xây dựng công trình trên đất từ năm 2002 để phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý bảo vệ cây trồng, trên đất có một số cây nhãn, keo, mận, bạch đàn, cây tạp; hộ ông Thực tự ý xây dựng công trình năm 2002 trên đất nông nghiệp là hành vi chuyên mục đích sử dụng đất trái phép; do đó việc xác định loại đất và bồi thường loại đất theo nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Thửa đất số 162, diện tích 517,4m² không có công trình xây dựng, trên đất có một số cây keo, cây bạch đàn, cây nhãn, cây hồng. Do đó việc UBND huyện xác định loại đất và bồi thường loại đất nông nghiệp theo hiện trạng sử dụng đất, là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

Về việc ông Thực căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP để yêu cầu được xác định và bồi thường loại đất ở; được thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được công nhận quyền sử dụng đất ở.

Qua xem xét cho thấy:

Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (quy định việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014), quy định: “3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau: a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó. Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định; b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Khoản 18 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 22) quy định: “a) Trường hợp thửa đất có nhà ở thì diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức công nhận đất ở tại địa phương nếu đã sử dụng đất ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức giao đất ở tại địa phương nếu đã sử dụng đất ổn định từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014”.

Việc UBND huyện xác định loại đất và bồi thường loại đất nông nghiệp đối với diện tích 517,4m² của thửa đất số 162 và diện tích 282,0m² của thửa đất số 158.2, thuộc Mảnh trích đo 33 là đảm bảo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ, là các quy định điều chỉnh việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

Do vậy, việc ông Thực căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP để yêu cầu được xác định và bồi thường các thửa đất trên là đất ở và được thực hiện nghĩa vụ tài chính, là không có cơ sở.

2. Về nội dung khiếu nại UBND huyện không xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ông do bị thu hồi đất gắn liền với nhà ở trên thửa đất số 158.2, diện tích 282m² và thửa số 162, diện tích 517,4m², thuộc Mảnh trích đo 33 theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP:

Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định: “4. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán,

cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.”.

Qua xem xét cho thấy:

Hộ ông Thực bị thu hồi với 21 thửa đất, tổng diện tích 6.709,6m², loại đất nông nghiệp. Kết quả đo đạc, kiểm đếm và xác minh cho thấy, trên thửa đất số 158.2, diện tích 282m² thuộc Mảnh trích đo 33 có công trình nhà (diện tích 26,7m²), được xây dựng năm 2002 để phục vụ sản xuất nông nghiệp, quản lý, bảo vệ cây trồng; trên thửa đất 162, diện tích 517,4m², thuộc Mảnh trích đo 33 có một số loại cây trồng, không có công trình xây dựng. Thửa đất số 158.2 và 162 đủ điều kiện và được bồi thường theo loại đất nông nghiệp; hộ ông Thực không ở tại công trình trên thửa đất 158.2, không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án; từ năm 1984 đến nay, hộ ông Thực sinh sống liên tục tại thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng trên thửa đất số 155, diện tích 1.698,0m², Tờ bản đồ địa chính số 05 xã Sơn Hà, không bị ảnh hưởng bởi Dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng.

Như vậy, hộ ông Thực đang sử dụng thửa đất số 158.2, diện tích 282m² thuộc Mảnh trích đo 33, không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở khi Nhà nước thu hồi đất, không phải di chuyển chỗ ở; do đó không thuộc trường hợp được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Việc ông Thực khiếu nại UBND huyện không xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ông do bị thu hồi đất gắn liền với nhà ở trên thửa đất số 158.2, diện tích 282m² và thửa số 162, diện tích 517,4m², thuộc Mảnh trích đo 33 theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, là không có cơ sở.

3. Về nội dung khiếu nại việc UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiếu một số cây trồng trên đất:

Qua xem xét cho thấy:

Hộ ông Thực đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, phối hợp với UBND xã Sơn Hà, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Sơn Hà tổ chức tuyên truyền, vận động nhưng không phối hợp thực hiện kiểm đếm đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, công trình trên đất. Ngày 05/12/2022, Tổ cường chế kiểm đếm bắt buộc đã lập Biên bản số 03/BBKĐ thống kê, kiểm đếm bắt buộc hiện trạng đất, nhà và tài sản khác gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất Dự án. Tại Biên bản đã thể hiện rõ chủng loại, số lượng, quy cách từng loại cây trồng có trên các thửa đất. Kiểm tra biểu danh mục kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện Hữu Lũng về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án (đợt 6) cho thấy hộ ông Thực đã được phê duyệt bồi thường về cây trồng với giá trị là 49.711.300 đồng, đảm bảo đủ số lượng, đúng chủng loại, quy cách và đơn giá bồi thường đối với từng loại cây trồng đã được kiểm đếm tại Biên bản kiểm đếm

bắt buộc lập ngày 05/12/2022, trong đó có cây trồng trên các thửa đất số 158.1, số 158.2, số 158, số 162.

Đối với thửa đất số 38.1, tại Biên bản kiểm đếm bắt buộc lập ngày 05/12/2022 thể hiện hiện trạng là đất trống; tuy nhiên theo kết quả xác minh cho thấy trên đất có 35 cây chuối, đã trồng trên 01 năm, chưa có quả và 01 cây ổi, đường kính gốc 16cm. Ngày 06/11/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5334/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án; theo đó, hộ ông Thực được phê duyệt bồi thường bổ sung cây cối hoa màu trên thửa đất số 38.1, với số tiền 811.000 đồng.

Như vậy, nội dung khiếu nại việc UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiếu một số cây trồng trên các thửa đất 158.1, số 158.2, số 158, số 162, là không có cơ sở; UBND huyện đã phê duyệt bồi thường bổ sung đối với các cây trồng còn thiếu trên thửa đất số 38.1 tại Quyết định số 5334/QĐ-UBND ngày 06/11/2023.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 06/8/2024, bà Thân Thị Luyến (vợ ông Thực, người được ông Thực ủy quyền) không nhất trí với kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại và các ý kiến trao đổi, giải thích, làm rõ của các thành phần dự đối thoại về các căn cứ để khiếu nại; tuy nhiên, người khiếu nại không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới so với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết khiếu nại.

V. Kết luận

- Tại Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực (Lần đầu) bác các khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực: “Yêu cầu được bồi thường theo loại đất ở đối với diện tích đất 517,4m², thuộc thửa đất số 162 và diện tích đất 282,0m², thuộc thửa đất số 158.2, cùng thuộc Mảnh trích đo số 33; yêu cầu được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 4, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; yêu cầu bồi thường đối với các cây trồng đã kiểm đếm thiếu trên các thửa đất số 158.1; 158.2; 158; 162, cùng thuộc Mảnh trích đo số 33”, là đúng quy định của pháp luật.

- Việc ông Nguyễn Đức Thực khiếu nại Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực (Lần đầu), vì đã bác các nội dung khiếu nại: “Yêu cầu được bồi thường theo loại đất ở đối với diện tích đất 517,4m², thuộc thửa đất số 162 và diện tích đất 282,0m², thuộc thửa đất số 158.2, cùng thuộc Mảnh trích đo số 33; yêu cầu được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 4, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; yêu cầu bồi thường đối với các cây trồng đã kiểm đếm thiếu trên các thửa đất số 158.1; 158.2; 158; 162, cùng thuộc Mảnh trích đo số 33”, là sai.

Các căn cứ để ông Nguyễn Đức Thực khiếu nại, là không có cơ sở.
Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực, trú tại thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Lần đầu) đối với nội dung khiếu nại: “Yêu cầu được bồi thường theo loại đất ở đối với diện tích đất 517,4m², thuộc thửa đất số 162 và diện tích đất 282,0m², thuộc thửa đất số 158.2, cùng thuộc Mảnh trích đo số 33; yêu cầu được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 4, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; yêu cầu bồi thường đối với các cây trồng đã kiểm đếm thiếu trên các thửa đất số 158.1; 158.2; 158; 162, cùng thuộc Mảnh trích đo số 33”, là đúng; giữ nguyên các nội dung này tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Yêu cầu ông Nguyễn Đức Thực thực hiện Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thực, trú tại thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng (Lần đầu).

Điều 2. Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, ông Nguyễn Đức Thực có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, ông Nguyễn Đức Thực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT, PBT Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ban TCD Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh; Sở TN và MT;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Ban TCD tỉnh (để công khai);
- Lưu: VT, HS (TTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh